CẬP NHẬT KẾT QUẢ KINH DOANH QUÝ 2/2024

CTCP Tập đoàn 911

Ngày 28/06/2024	6,740 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	-7.2%	-	-

DT thuần
Q2/24
199
tỷ VNĐ
QoQ: ▼95.0| -32.4%
YoY: ▲ 118| 144%

LN thuần
Q2/24
9.72
tỷ VNĐ
QoQ: ▼0.78| -7.4%
YoY: ▲ 5.29| 119%

LN sau thuế
Q2/24
8.55
tỷ VNĐ
QoQ: ▲ 2.45| 40.2%
YoY: ▲ 7.14| 506%

Tỷ suất lãi EBIT
Q2/24
6.2%
YoY: +/-▲ 3.1%

ROE (TTM)
Q2/24
9.2%
YoY: +/-▲ 2.2%

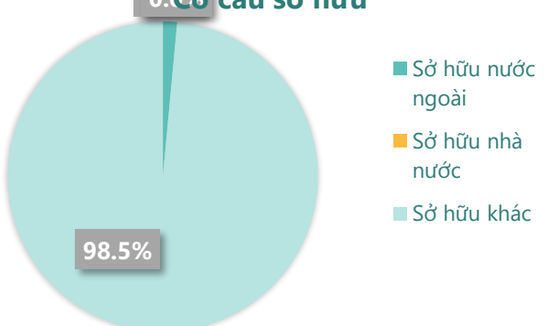
Sàn giao dịch	HSX
Khoảng giá 52 tuần	6,530 - 11,800
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	162
Số lượng CPLH (CP)	24,000,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)	287,895
Sở hữu nước ngoài	1.5%
Beta	0.31
EPS	1,211
P/E	5.6

DT thuần
6T 2024
492
tỷ VNĐ
YoY: ▲ 338| 220%

LN thuần
6T 2024
20.2
tỷ VNĐ
YoY: ▲ 15.9| 369%

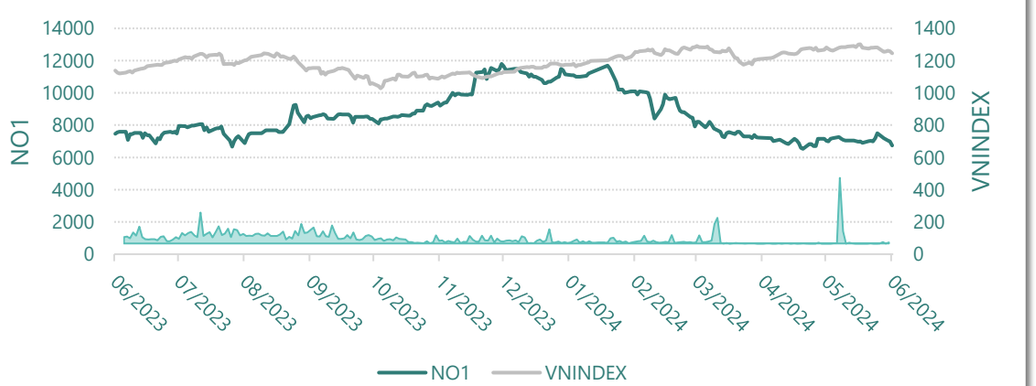
LN sau thuế
6T 2024
14.7
tỷ VNĐ
YoY: ▲ 12.2| 496%

Cơ cấu sở hữu

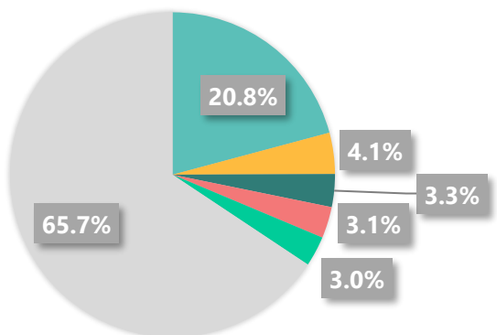


(Nguồn: fireant.vn)

Lịch sử giá



Cơ cấu cổ đông

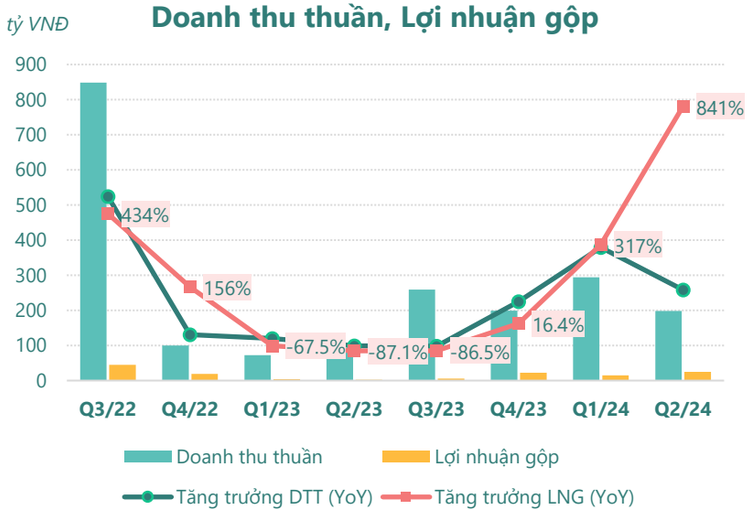


- Lưu Đình Tuấn (Chủ tịch HĐQT)
- Nguyễn Thị Hải
- Lưu Thị Tính
- Lê Xuân Hoàng
- Nguyễn Đức Hải (Thành viên HĐQT)
- Khác

(Nguồn: fireant.vn)

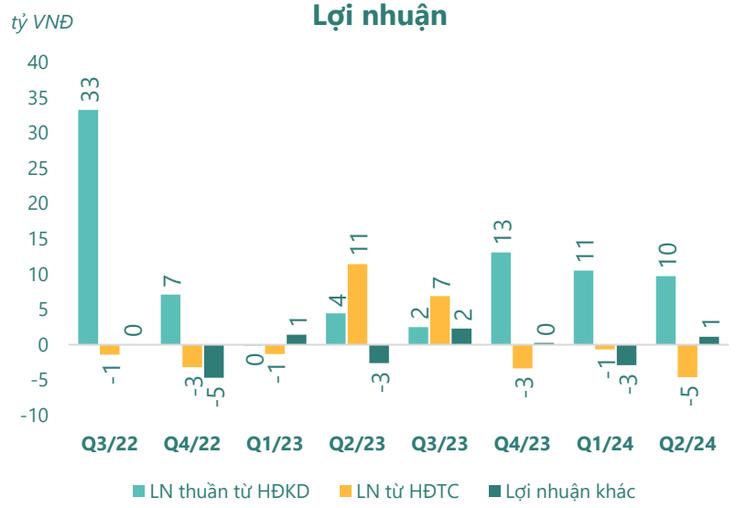
KẾT QUẢ KINH DOANH

Doanh thu thuần, Lợi nhuận gộp



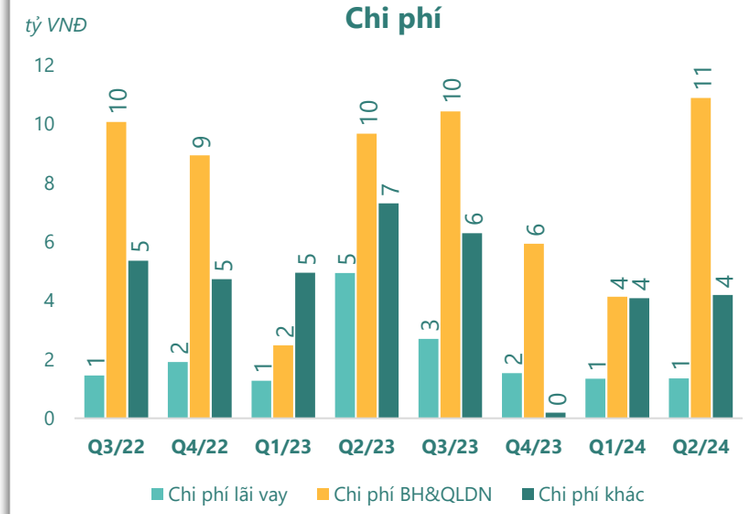
(Nguồn: fireant.vn)

Lợi nhuận



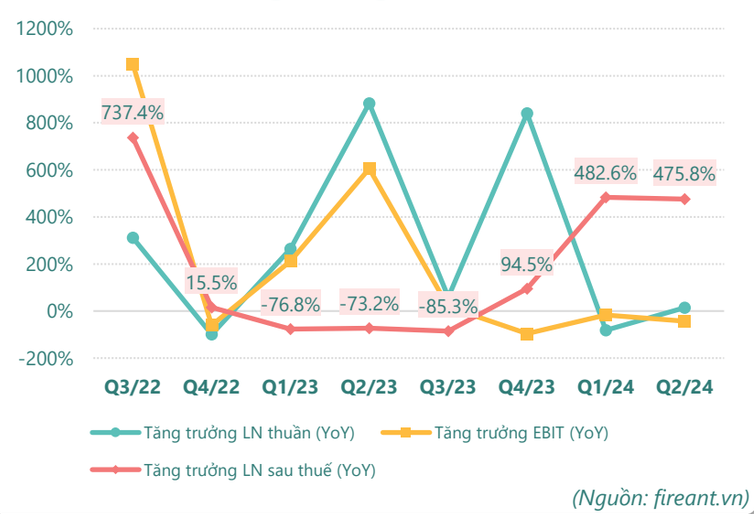
(Nguồn: fireant.vn)

Chi phí



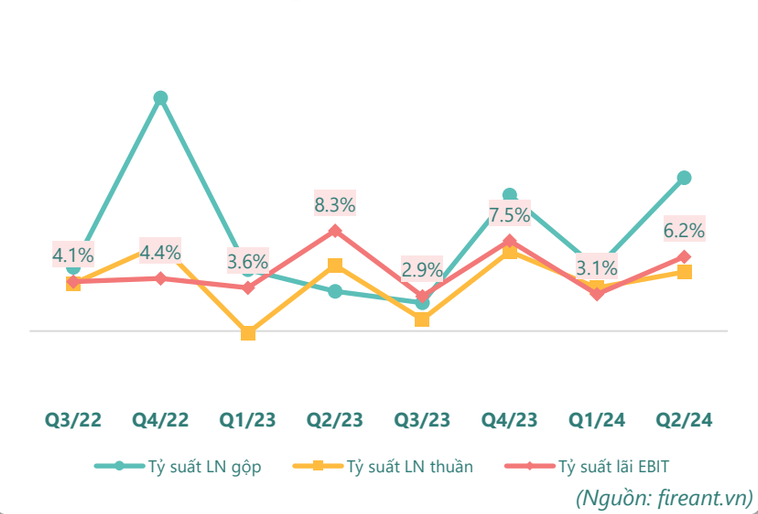
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng lợi nhuận



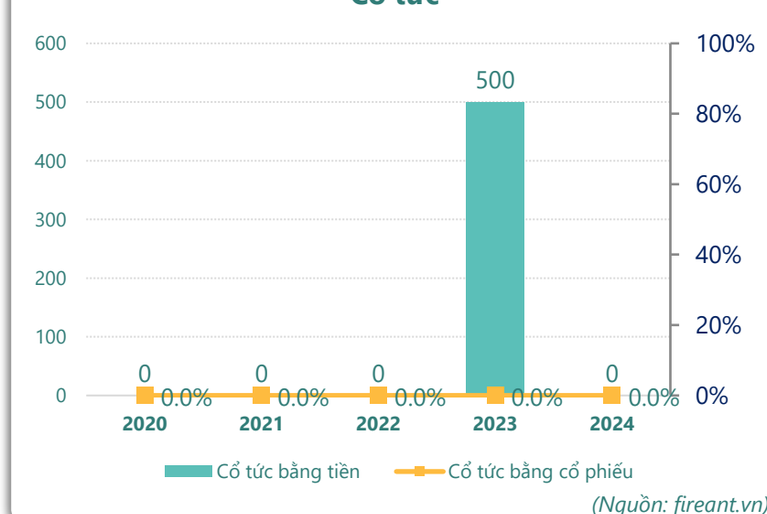
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



(Nguồn: fireant.vn)

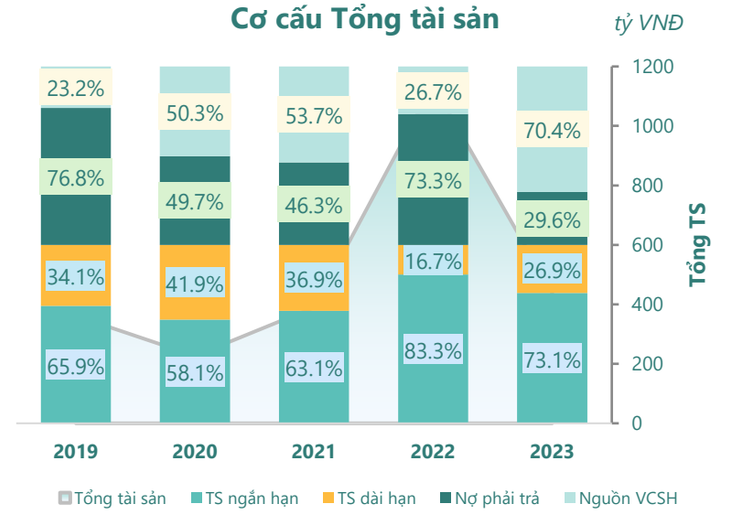
Cổ tức



(Nguồn: fireant.vn)

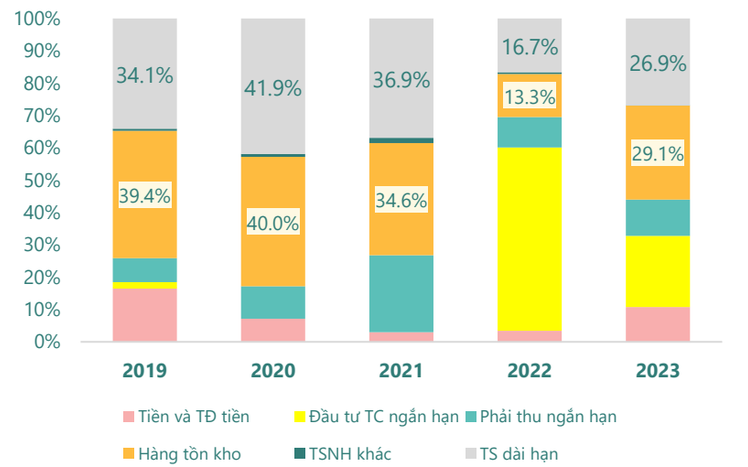
TÀI SẢN - NGUỒN VỐN

Cơ cấu Tổng tài sản



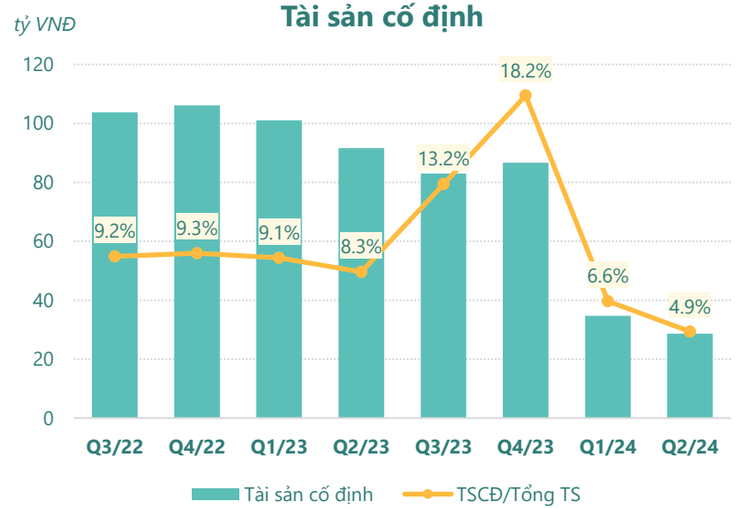
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu TS ngắn hạn/Tổng TS



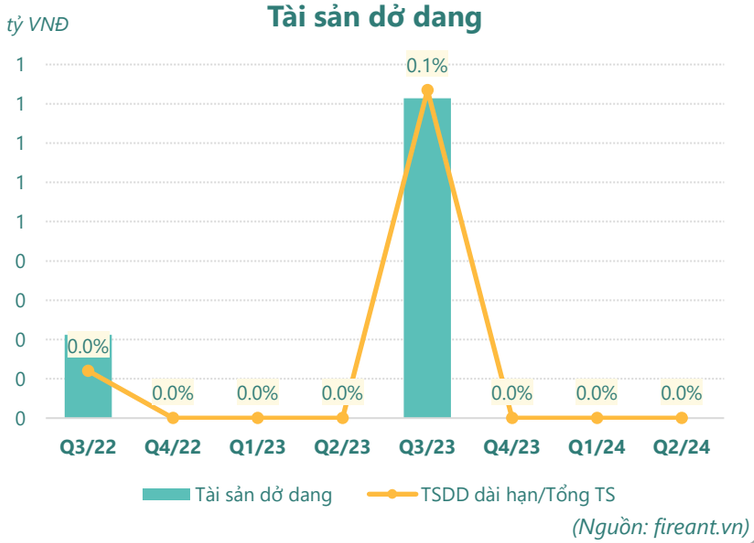
(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản cố định



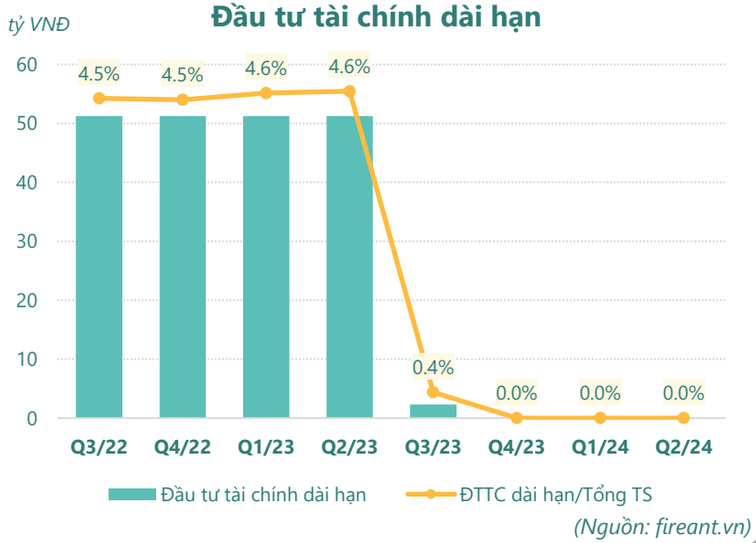
(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản dở dang



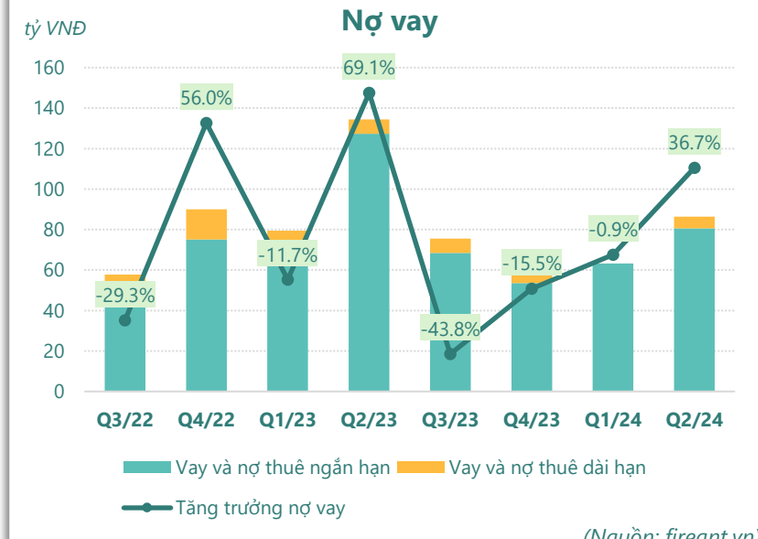
(Nguồn: fireant.vn)

Đầu tư tài chính dài hạn



(Nguồn: fireant.vn)

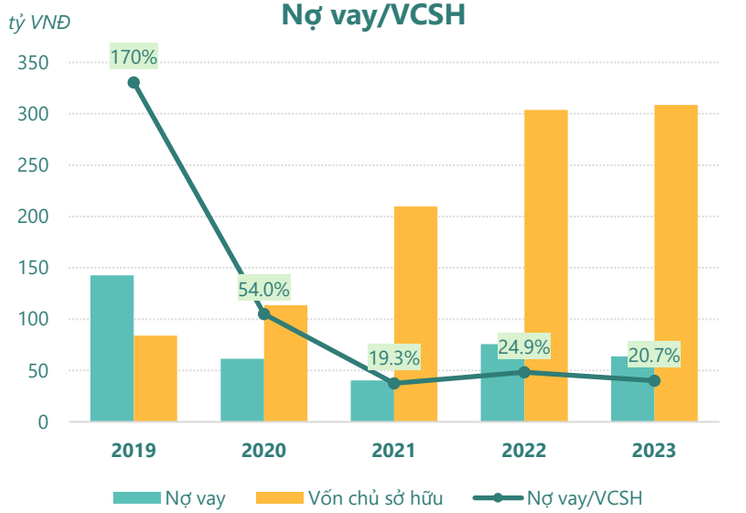
Nợ vay



(Nguồn: fireant.vn)

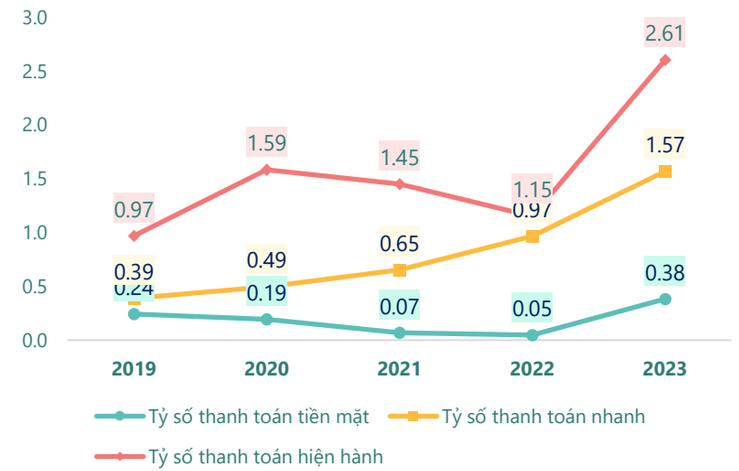
HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG

Nợ vay/VCSH



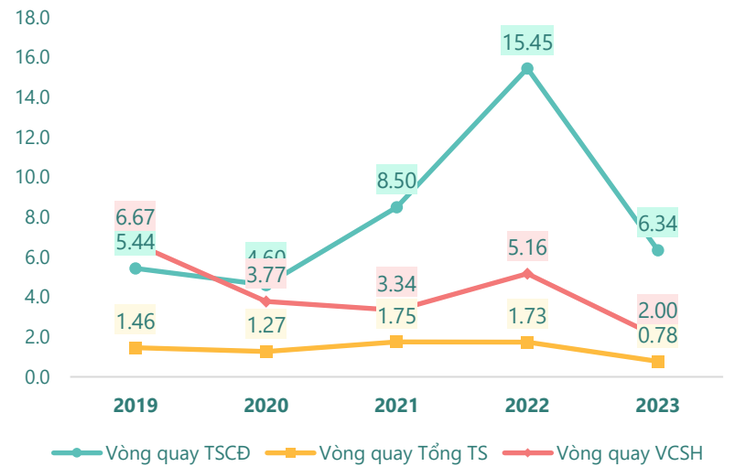
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



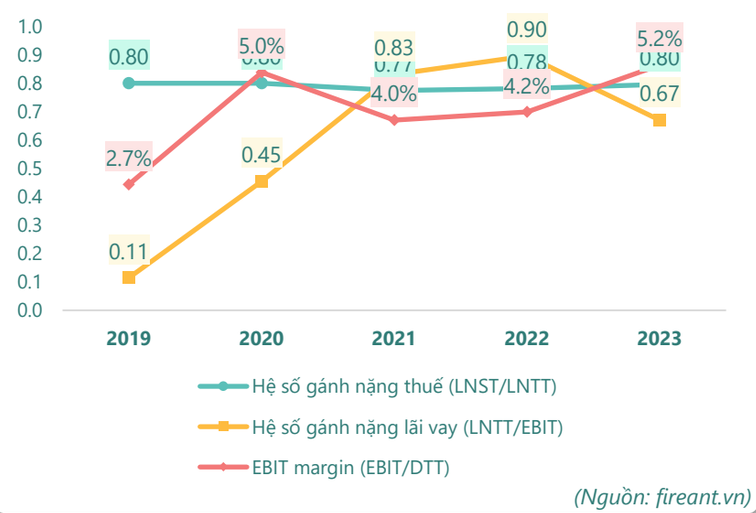
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



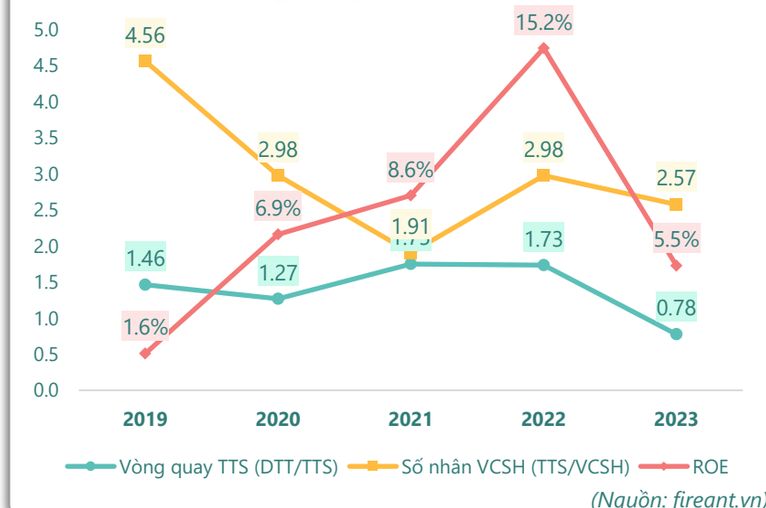
(Nguồn: fireant.vn)

Hệ số gánh nặng thuế và lãi vay



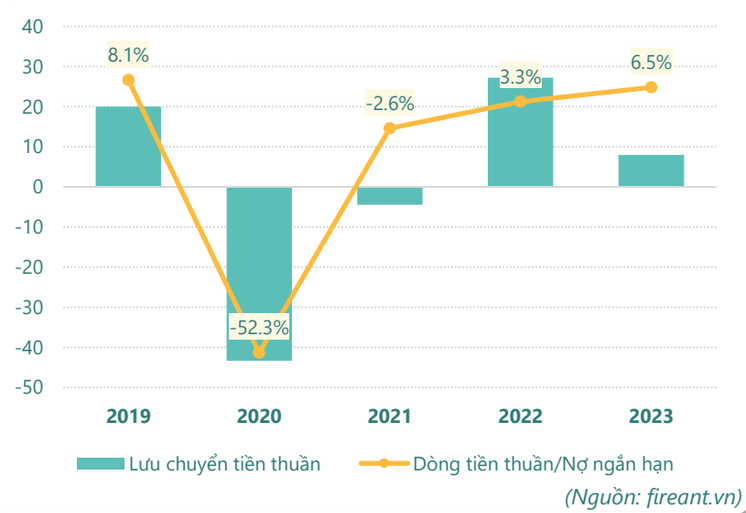
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản và ROE



(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q2/24	Q2/23	Thay đổi YoY	6T 2024	6T 2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**199**	**81.4**	**144%**	**492**	**154**	**220%**
Giá vốn hàng bán	173	78.7	120%	452	147	207%
Lợi nhuận gộp	25.2	2.68	840%	40.5	6.35	538%
Doanh thu HĐTC	0.23	17.7	-98.7%	0.93	17.7	-94.8%
Chi phí TC	4.82	6.26	-23.1%	6.16	7.61	-19.1%
Chi phí lãi vay	1.36	4.94	-72.6%	2.70	6.22	-56.6%
LN trong công ty LKLD	**0**	**0.00**		**0**	**0**	
Chi phí bán hàng	6.51	2.82	131%	7.11	3.19	123%
Chi phí QLDN	**4.38**	**6.87**	**-36.2%**	**7.92**	**8.98**	**-11.8%**
LN thuần từ HĐKD	9.72	4.43	119%	20.2	4.31	369%
Lợi nhuận khác	**1.15**	**-2.62**	**144%**	**-1.74**	**-1.19**	**-46.4%**
LN trước thuế	10.9	1.81	500%	18.5	3.12	492%
Lợi nhuận sau thuế	**8.55**	**1.41**	**506%**	**14.7**	**2.46**	**496%**
LNST của CĐ cty mẹ	**8.55**	**1.41**	**506%**	**14.7**	**2.46**	**496%**

(Nguồn: fireant.vn)

Lưu chuyển tiền tệ *(tỷ VNĐ)*	Q1/23	Q2/23	Q3/23	Q4/23	Q1/24	Q2/24
Lưu chuyển tiền từ HĐKD	15.1	-40.6	-492	-78.7	-4.80	91.1
Lưu chuyển tiền từ HĐĐT	-2.57	-32.8	620	41.6	-18.7	9.73
Lưu chuyển tiền từ HĐTC	8.04	50.7	-47.2	-33.1	8.25	18.8
Tiền đầu kỳ	39.0	59.5	37.0	117	47.1	31.9
Lưu chuyển tiền thuần	**20.5**	**-22.7**	**80.4**	**-70.2**	**-15.2**	**120**
Ảnh hưởng tỷ giá	0	0.12	-0.12	0	0	0.08
Tiền cuối kỳ	59.5	37.0	117	47.1	31.9	152

(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN *(tỷ VNĐ)*	Tại ngày 30/6/2024	Tại ngày 31/12/2023	Thay đổi
Tổng tài sản	**585**	**438**	**33.5%**
Tài sản ngắn hạn	526	321	63.9%
Tiền và tương đương tiền	151	47.1	222%
Đầu tư tài chính ngắn hạn	155	96.7	59.9%
Phải thu ngắn hạn	99.2	49.2	101%
Hàng tồn kho	119	127	-6.4%
Tài sản ngắn hạn khác	1.16	0.17	577%
Tài sản dài hạn	**59.6**	**118**	**-49.4%**
Phải thu dài hạn	0.73	0.98	-25.6%
Tài sản cố định	28.6	86.7	-66.9%
Bất động sản đầu tư	30.0	30.0	0.0%
Tài sản dở dang	0	0	
Đầu tư tài chính dài hạn	0	0	
Tài sản dài hạn khác	**0.26**	**0.28**	**-4.0%**
Lợi thế thương mại	0	0	
Nợ phải trả	262	130	102%
Nợ ngắn hạn	**256**	**123**	**108%**
Vay và nợ thuê ngắn hạn	80.5	56.9	41.6%
Phải trả người bán ngắn hạn	146	30.5	379%
Nợ dài hạn	5.90	6.88	-14.3%
Vay và nợ thuê dài hạn	5.90	6.88	-14.3%
Nguồn vốn chủ sở hữu	**323**	**309**	**4.7%**
Vốn chủ sở hữu	**323**	**309**	**4.7%**
Vốn điều lệ	240	240	0.0%
Kinh phí và quỹ khác	**0**	**0**	

(Nguồn: fireant.vn)